

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HC-PT

Ngày: 14-9-2018

V/v khiếu kiện quyết định giải
quyết khiếu nại trong lĩnh vực
bồi thường khi Nhà nước thu
hồi đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Quỳnh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Thi

Ông Lê Hồng Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đậu Thị Bích Thủy – thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 04/2018/TLPT-HC ngày 02 tháng 4 năm 2018 về việc khiếu kiện quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2017/HC-ST ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 10b/2018/QĐPT-HC ngày 31 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Nguyễn Đình V, sinh năm 1964

Địa chỉ: Khối Yên Toàn, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Anh Nguyễn Đình Tr, sinh năm 1986. Địa chỉ: Khối Y, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An (Giấy ủy quyền ngày 28/6/2016). Có mặt

2. Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An

Địa chỉ: Số 27, đường L, thành phố V, tỉnh Nghệ An

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Thanh T. Chức vụ: Phó chủ tịch (Quyết định ủy quyền số 6389/QĐ-UBND ngày 20/9/2016). Vắng mặt

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ủy ban nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An

Địa chỉ: Số 27, đường L, thành phố V, tỉnh Nghệ An

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Thanh T. Chức vụ: Phó chủ tịch (Quyết định ủy quyền số 6389/QĐ-UBND ngày 20/9/2016). Vắng mặt

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1965. Địa chỉ: Khố Y, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Đình Tr, sinh năm 1986. Địa chỉ: Khố Y, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An (Giấy ủy quyền ngày 13/6/2017). Có mặt

4. Người kháng cáo: Anh Nguyễn Đình Tr – người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Đình Vân.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 28/3/2016 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 20/4/2016; trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện là ông Nguyễn Đình Vân và người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Đình Tr trình bày:

Để xây dựng đường P, thành phố V, tỉnh Nghệ An, ngày 30/9/2009, UBND thành phố V ban hành Quyết định số 4358/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của các hộ gia đình tại phường H, thành phố V. Ngày 13/10/2010, UBND thành phố V ban hành Quyết định số 5763/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng xây dựng đường Phạm Đình T, thành phố V (đợt 5); kèm theo Quyết định 5763/QĐ-UBND là phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng. Ngày 19/11/2010, UBND thành phố V ban hành Quyết định số 6426/QĐ-UBND và 6427/QĐ-UBND, bồi thường bằng việc giao đất ở mới cho ông Phạm Đình V – bà Nguyễn Thị H, khố Yên T, phường H, thành phố V khi Nhà nước thu hồi đất xây dựng đường Phạm Đình T.

Nội dung Quyết định số 6426/QĐ-UBND và 6427/QĐ-UBND ngày 19/11/2010:

- Bồi thường bằng việc giao đất ở mới cho ông Nguyễn Đình V - bà Nguyễn Thị H khi nhà nước thu hồi đất xây dựng đường Phạm Đình T.

- Lô đất được giao:

+ Lô số 174, diện tích 126,75m². Vị trí, ranh giới lô đất được xác định theo bản vẽ điều chỉnh quy hoạch chia lô đất ở tái định cư trường Đại học V được UBND tỉnh phê duyệt ngày 21/4/2009 để sử dụng vào mục đích xây dựng nhà ở ổn

định, lâu dài. Tiền sử dụng đất lô đất được giao là: $126,75\text{m}^2 \times 3.451.000\text{đ}/\text{m}^2 = 437.414.250$.

+ Lô số 175, diện tích $122,5\text{m}^2$. Vị trí, ranh giới lô đất được xác định theo bản vẽ điều chỉnh quy hoạch chia lô đất ở tái định cư trường Đại học V được UBND tỉnh phê duyệt ngày 21/4/2009 để sử dụng vào mục đích xây dựng nhà ở ổn định, lâu dài. Tiền sử dụng đất lô đất được giao là: $122,5\text{m}^2 \times 3.094.000\text{đ}/\text{m}^2 = 379.015.000\text{đ}$.

Khoảng tháng 6 năm 2011, ông Nguyễn Đình V nhận được các quyết định hành chính nêu trên. Không đồng ý giá đất đối với 2 lô đất được giao nên ông V đã làm đơn yêu cầu Ủy ban nhân dân thành phố Vinh giải quyết. Sau nhiều lần nhận được văn bản trả lời của UBND thành phố V, ông V không đồng ý nên ngày 09/12/2015, ông V làm đơn khiếu nại.

Ngày 20/3/2016 ông V nhận được quyết định giải quyết khiếu nại số 1368/QĐ-UBND ngày 14/3/2016 của Chủ tịch UBND thành phố V. Không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại này, ngày 28/3/2016, ông V khởi kiện và ngày 20/4/2016, ông V khởi kiện bổ sung yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố V giải quyết:

- Hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 1368/QĐ-UBND ngày 14/3/2016 của Chủ tịch UBND thành phố V. Lý do ông cho rằng: UBND thành phố V áp dụng Quyết định 43/QĐ-UBND ngày 30/7/2010 để tính tiền sử dụng đối với 02 lô đất được giao tái định cư là sai, theo ông phải áp dụng Quyết định 123/QĐ-UBND ngày 31/12/2009 của UBND tỉnh Nghệ An để tính tiền sử dụng đất đối với 02 lô đất được giao tái định cư mới đúng. Vì mục 6 Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định 43/2010/QĐ-UBND ngày 30/7/2010 của UBND tỉnh Nghệ An ghi: “*Mức giá đất ở, đất phi nông nghiệp thành phố Vinh được ban hành tại Quyết định 123/QĐ-UBND ngày 31/12/2009 của UBND tỉnh Nghệ An điều chỉnh tăng lên 19% bao gồm cả những phường, xã, tuyến đường đã nâng ở phụ lục này...*”. Như vậy, chỉ có những lô đất được liệt kê từ mục 1 đến mục 5 phụ lục mới tăng giá 19%. 02 lô đất 174, 175 không được liệt kê từ mục 1 đến mục 5 phụ lục nên không được tăng giá.

Người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An (do người đại diện theo ủy quyền) trình bày: Tại Quyết định 43/2010/QĐ-UBND ngày 30/7/2010 đã ghi rất rõ.

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung Bảng giá chi tiết các loại đất năm 2010 trên địa bàn thành phố V đã được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 123/2009/QĐ-UBND ngày 31/12/2009.

Điều 2. Những dự án giao đất có thu tiền sử dụng đất đã có quyết định giá đất nhưng chưa nộp hoặc nộp chưa đủ tiền sử dụng đất, cho phép thực hiện việc nộp tiền sử dụng đất theo mức giá UBND tỉnh đã quyết định trong năm 2010 thêm 15 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực. Sau thời hạn trên phải thực hiện việc nộp tiền sử dụng đất theo mức giá được quy định tại Quyết định này.

Tại mục 6 Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 30/7/2010 của UBND tỉnh Nghệ An đã ghi “*Mức giá đất ở, đất phi nông nghiệp thành phố Vinh được ban hành tại Quyết định 123/QĐ-UBND ngày 31/12/2009 của UBND tỉnh Nghệ An điều chỉnh tăng lên 19% bao gồm cả những phường, xã, tuyến đường đã nâng ở phụ lục này. Những thửa đất sau khi điều chỉnh giá đất nếu vượt 35.000.000đ/m², UBND tỉnh sẽ có quyết định cụ thể sau khi xin ý kiến thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh*”. Như vậy, mục 6 được hiểu giá các lô được liệt kê từ mục 1 đến mục 5 đều được điều chỉnh tăng 19% và các lô đất ở, đất phi nông nghiệp được ban hành tại Quyết định 123/QĐ-UBND ngày 31/12/2009 được điều chỉnh tăng 19%. Theo bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định 123/QĐ-UBND thì 02 lô đất của ông V thể hiện tại mục 216.

Mặt khác, việc tăng giá đất 19% được thực hiện cả nơi thu hồi và nơi giao đất mới. Đối với việc tăng giá 19% nơi đi thì ông không có ý kiến gì, nhưng ông lại có ý kiến đối với việc tăng 19% đối với nơi đến.

Vì vậy, Chủ tịch UBND thành phố V và UBND thành phố Vinh không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đình V.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị H và UBND thành phố V có người đại diện ủy quyền là anh Nguyễn Đình Tr và ông Hà Thanh T không có ý kiến gì khác.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2017/HC-ST ngày 10/10/2017 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 28, khoản 1 Điều 29, điểm a khoản 2 Điều 104 Luật tổ tụng hành chính năm 2010; điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 204, Điều 206 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009; Điều 9, Điều 18, Điều 31 Luật khiếu nại; Khoản 4 Điều 56 Luật Đất đai; Khoản 5 Điều 1 Nghị quyết 104/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Thông tư 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ; xử: bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đình V về yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 1368/QĐ-UBND ngày 14/3/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Về án phí: Ông Nguyễn Đình V phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vinh theo biên lai số 0003203 ngày 26/4/2017.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/10/2017, anh Nguyễn Đình Tr là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện có đơn kháng cáo với nội dung: Theo Quyết định số 43 ngày 30/7/2010 của UBND tỉnh Nghệ An thì chỉ tăng giá đất một số tuyến đường được ban hành chi tiết tại phụ lục kèm theo, đất của gia đình anh không tăng giá mà giữ

nguyên theo bảng giá đất được UBND tỉnh ban hành ngày 31/12/2009. Nhiều lô đất tại khu tái định cư Đại học Vinh vẫn có giá theo bảng giá đất năm 2009. Anh Tr kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An bảo vệ quyền lợi cho gia đình.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Nguyễn Đình Tr là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo, yêu cầu hủy các quyết định hành chính liên quan là Quyết định số 6426/QĐ-UBND và số 6427/QĐ-UBND ngày 19/11/2010 của UBND thành phố V; người bị kiện giữ nguyên quan điểm; các đương sự không đối thoại được với nhau và không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu về việc chấp hành pháp luật về tổ tụng hành chính của Hội đồng xét xử, các đương sự là đúng quy định của pháp luật tổ tụng về hành chính. Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An có ý kiến như sau: Quyết định 43/QĐ-UBND ngày 30/7/2010 của UBND tỉnh Nghệ An là quyết định về việc điều chỉnh, bổ sung giá đất năm 2010 trên địa bàn thành phố Vinh và tại mục 6 phụ lục ban hành kèm theo Quyết định 43/QĐ-UBND quy định mức giá đất ở, đất phi nông nghiệp trên địa bàn thành phố Vinh được ban hành tại Quyết định 123/QĐ-UBND ngày 31/12/2009 của UBND tỉnh Nghệ An được điều chỉnh tăng 19%. Quyết định 43/QĐ-UBND ngày 30/7/2010 có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký. Các Quyết định số 6426/QĐ-UBND và số 6427/QĐ-UBND của UBND thành phố V về việc giao đất ở mới cho gia đình ông Nguyễn Đình V – bà Nguyễn Thị H được ban hành ngày 19/11/2010. Vì vậy, UBND thành phố V căn cứ Quyết định số 43/2010/QĐ-UBND ngày 30/7/2010 để điều chỉnh giá tăng 19% đối với 02 lô đất 174, 175 là đúng quy định. Việc khiếu kiện của ông Nguyễn Đình V là không có căn cứ nên Chủ tịch UBND thành phố V ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 1368/QĐ-UBND ngày 14/3/2016 là đúng quy định của pháp luật.

Các Quyết định số 6426/QĐ-UBND và số 6427/QĐ-UBND ngày 19/11/2010 của UBND thành phố V về việc giao đất ở mới cho gia đình ông Nguyễn Đình V – bà Nguyễn Thị H là các quyết định hành chính liên quan thuộc thẩm quyền xem xét của Hội đồng xét xử nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét là thiếu sót và tại phiên tòa phúc thẩm, anh Nguyễn Đình Tr cũng yêu cầu hủy các quyết định này. Xét thấy, sau khi UBND thành phố V thông báo thu hồi đất tại Quyết định số 4358/QĐ-UBND ngày 30/9/2009 và Quyết định số 5763/QĐ-UBND ngày 13/10/2010 về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng xây dựng đường Phạm Đình T, ngày 19/11/2010, UBND thành phố V ban hành các Quyết định số 6426/QĐ-UBND và số 6427/QĐ-UBND là đúng quy định của Luật đất đai, Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ, Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ, Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ, Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 19/01/2010 của UBND tỉnh Nghệ An.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của anh Nguyễn Đình Tr (là người đại diện ủy quyền ông Nguyễn Đình V), giữ nguyên bản án sơ thẩm. Kháng cáo của người đại diện người khởi kiện không được chấp nhận nên ông Nguyễn Đình V phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

1.1. Ngày 28/3/2016, ông Nguyễn Đình V khởi kiện và ngày 20/4/2016, ông Vân khởi kiện bổ sung yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 1368/QĐ-UBND ngày 14/3/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An. Quyết định này do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V ban hành có chứa đựng nội dung của quyết định hành chính trong lĩnh vực bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất nên Tòa án nhân dân thành phố Vinh thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền và trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 29, điểm a khoản 2 Điều 104 Luật tố tụng hành chính năm 2010, khoản 5 Điều 1 Nghị quyết số 104/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội về việc thi hành Luật tố tụng hành chính năm 2015.

Ngoài ra, liên quan đến Quyết định giải quyết khiếu nại số 1368/QĐ-UBND ngày 14/3/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V còn có Quyết định số 6426/QĐ-UBND và số 6427/QĐ-UBND ngày 19/11/2010 của UBND thành phố V là quyết định hành chính liên quan và tại phiên tòa phúc thẩm, anh Nguyễn Đình Tr yêu cầu hủy các quyết định này nên Hội đồng xét xử phúc thẩm cần xem xét.

1.2. Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22/10/2017, anh Nguyễn Đình Tr là người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Đình V có đơn kháng cáo đúng quy định tại các điều 204, 205, 206 của Luật tố tụng hành chính năm 2015, nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Xét tính hợp pháp của Quyết định số 1368/QĐ-UBND ngày 14/3/2016 của Chủ tịch UBND thành phố V:

2.1. Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành: Sau khi nhận được đơn khiếu nại của ông Nguyễn Đình Vân về việc UBND thành phố V căn cứ Quyết định số 43/2010/QĐ-UBND ngày 30/7/2010 của UBND tỉnh Nghệ An để tính tiền sử dụng đất gia đình ông phải nộp đối với 02 lô đất được giao tại khu tái định cư trường Đại học Vinh là không đúng, UBND thành phố V đã ban hành Quyết định số 93/QĐ-UBND ngày 08/01/2016 thành lập Đoàn xác minh để xác minh nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Đình V. Trên cơ sở kết quả xác minh, Chủ tịch UBND thành phố V đã ban hành Quyết định số 1368/QĐ-UBND ngày 14/3/2016 về việc giải quyết khiếu nại. Như vậy, việc ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 1368/QĐ-

UBND ngày 14/3/2016 của Chủ tịch UBND thành phố V là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo Điều 138 Luật đất đai năm 2003 và Điều 9, Điều 18, Điều 31 Luật khiếu nại.

2.2. Về căn cứ ban hành:

Theo quy định tại khoản 4 Điều 56 Luật đất đai năm 2003, giá đất do UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ban hành hàng năm được sử dụng làm căn cứ để tính tiền sử dụng đất khi nhà nước giao đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất hoặc đấu thầu dự án có sử dụng đất.

Bảng giá đất thành phố V năm 2010 được UBND tỉnh Nghệ An ban hành tại Quyết định số 123/2009/QĐ-UBND ngày 30/12/2009 và được điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định số 43/2010/QĐ-UBND ngày 30/7/2010.

Tại Điều 1 Quyết định số 123/2009/QĐ-UBND có ghi: Ban hành kèm theo Quyết định này Bảng giá chi tiết các loại đất năm 2010 trên địa bàn thành phố V. Theo đó lô đất tái định cư của ông V là lô số 174, 175 Khu quy hoạch chia lô đất ở tái định cư trường đại học Vinh thể hiện ở mục 216 của Bảng giá, có giá 2.900.000đ/m² và 2.600.000đ/m².

Tại Điều 1 Quyết định số 43/2010/QĐ-UBND có ghi: Điều chỉnh, bổ sung Bảng giá các loại đất năm 2010 trên địa bàn thành phố V. Mức điều chỉnh cụ thể được ghi tại mục 6 Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 43/2010/QĐ-UBND như sau: “Mức giá đất ở và đất phi nông nghiệp thành phố V được ban hành tại Quyết định 123/2009/QĐ-UBND ngày 31/12/2009 của UBND tỉnh Nghệ An điều chỉnh tăng lên 19% bao gồm cả những phường, xã, tuyến đường đã nâng ở phụ lục này. Những thửa đất sau khi điều chỉnh giá đất nếu vượt 35.000.000đ/m², UBND tỉnh sẽ quyết định cụ thể sau khi xin ý kiến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.”. Như vậy, theo Quyết định số 43/2010/QĐ-UBND thì các lô đất ở, đất phi nông nghiệp trên địa bàn thành phố Vinh được ban hành tại Quyết định số 123/2009/QĐ-UBND được điều chỉnh tăng 19%.

Quyết định số 43/2010/QĐ-UBND có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký (30/7/2010) cho đến hết ngày 31/12/2010, tức có hiệu lực từ ngày 10/8/2010 đến hết ngày 31/12/2010. Các Quyết định 6426/QĐ-UBND và 6427/QĐ-UBND của UBND thành phố V về việc giao đất ở mới cho gia đình ông Nguyễn Đình Vân – bà Nguyễn Thị H được ban hành ngày 19/11/2010 (sau ngày Quyết định 43/2010/QĐ-UBND có hiệu lực). Vì vậy, UBND thành phố V căn cứ Quyết định số 43/2010/QĐ-UBND ngày 30/7/2010 để ban hành Quyết định số 6426/QĐ-UBND và 6427/QĐ-UBND với mức giá 02 lô đất 174 và 175 tại Khu quy hoạch chia lô đất ở tái định cư Trường đại học V giao cho ông V là đúng quy định. Mức giá sau khi điều chỉnh: Lô đất số 174 có giá là 3.451.000đ/m²; Lô đất số 175 có giá là 3.094.000đ/m².

Tại Văn bản số 7750/UBND-BTD ngày 09/10/2017, UBND tỉnh Nghệ An cũng đã khẳng định: Đối với trường hợp của ông Nguyễn Đình V và bà Nguyễn

Thị H được UBND thành phố V quyết định bồi thường bằng việc giao đất ở mới khi nhà nước thu hồi đất xây dựng đường Phạm Đình T vào thời điểm Quyết định số 43/2010/QĐ-UBND của UBND tỉnh còn hiệu lực và không thuộc trường hợp quy định tại Điều 2 của Quyết định số 43/2010/QĐ-UBND nên phải điều chỉnh mức giá tăng lên 19%.

Do đó, kháng cáo của anh Nguyễn Đình Tr nói rằng đất của gia đình ông V không tăng giá mà giữ nguyên theo bảng giá đất được UBND tỉnh Nghệ An ban hành ngày 31/12/2009 là không có cơ sở.

[3]. Đối với kháng cáo của anh Nguyễn Đình Tr cho rằng nhiều lô đất tại Khu tái định cư Trường Đại học V giữ nguyên giá trong khi lô đất của ông Nguyễn Đình V lại thu tiền tăng 19%, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Theo Công văn số 4487/UBND-TNMT ngày 22/9/2015 của UBND thành phố V thì: Mặc dù được tái định cư cùng khu quy hoạch nhưng giá đất để tính thu tiền sử dụng đất giữa các hộ khác nhau sẽ có sự khác nhau, căn cứ vào thời điểm phê duyệt dự án của từng hộ trên cơ sở thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng của từng hộ gia đình. Những hộ gia đình, cá nhân đồng ý nhận tiền, giải phóng mặt bằng trước ngày 10.8.2010 thì sẽ thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng theo mức giá quy định tại Quyết định số 123/2009/QĐ-UBND của UBND tỉnh Nghệ An. Hộ ông Nguyễn Đình V và ông Nguyễn Đình Tr do chưa thống nhất việc chia thừa kế đối với tài sản do cha mẹ để lại nên quá trình thực hiện bồi thường kéo dài, đến ngày 19/11/2010, UBND thành phố V ban hành Quyết định số 6426/QĐ-UBND và 6427/QĐ-UBND. Vì vậy, kháng cáo của anh Nguyễn Đình Tr về vấn đề này là không có cơ sở.

[4]. Mặt khác, giá đất được bồi thường, hỗ trợ nơi bị thu hồi và giá đất khi giao đất tái định cư cho gia đình ông Vân đã áp giá có cùng một thời điểm, nghĩa là đều điều chỉnh tăng lên 19% so với mức giá đã ban hành tại Quyết định số 123/2009/QĐ-UBND của UBND tỉnh Nghệ An. Theo Bảng kê kinh phí bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng dự án kèm theo Quyết định 5763/QĐ-UBND ngày 13/10/2010 của UBND thành phố V, thì hai hộ ông Nguyễn Đình V và ông Nguyễn Đình Tr được bồi thường về đất tại thửa số 17, tờ bản đồ 14, diện tích 473,25m², đơn giá 2.380.000đ/m², tương đương với số tiền 1.126.335.000đ. Mức giá bồi thường này đã được điều chỉnh tăng lên 19% so với mức giá 2.000.000đ/m² được ban hành tại Quyết định số 123/2009/QĐ-UBND. Số tiền chênh lệch mà hộ ông Nguyễn Đình Vân và ông Nguyễn Đình Trọng được hưởng do điều chỉnh tăng giá là 179.835.000đ. Số tiền chênh lệch mà ông Nguyễn Đình V phải nộp thêm cho 2 lô đất số 174 và 175 sau khi điều chỉnh tăng lên 19% là 69.839.250đ + 60.515.000đ = 130.354.250đ. Tại phiên tòa hành chính sơ thẩm ngày 10/10/2017, anh Nguyễn Đình Tr thừa nhận ông Nguyễn Đình Tr và ông Nguyễn Đình V đều đã nhận số tiền bồi thường và đất tái định cư; giá đất của ông Trọng cũng tăng như giá đất của ông V và ông Tr không có khiếu nại gì (Bút lục số 192). Như vậy, việc điều chỉnh giá tăng lên

19% của Quyết định số 43/2010/QĐ-UBND là đúng quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của gia đình ông V.

[5]. Đối với các Quyết định số 6426/QĐ-UBND và số 6427/QĐ-UBND ngày 19/11/2010 của UBND thành phố V về việc giao đất ở mới cho gia đình ông Nguyễn Đình V – bà Nguyễn Thị H, đây là các quyết định hành chính liên quan, Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét là trái với quy định tại khoản 1 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính năm 2015 *“Hội đồng xét xử xem xét tính hợp pháp của quyết định hành chính, hành vi hành chính... và văn bản quy phạm pháp luật có liên quan”*. Các quyết định này được ban hành căn cứ vào Quyết định số 123/2009/QĐ-UBND ngày 31/12/2009 của UBND tỉnh Nghệ An ban hành Bảng giá các loại đất trên địa bàn thành phố V năm 2010 và Quyết định số 43/2010/QĐ-UBND ngày 30/7/2010 của UBND tỉnh Nghệ An điều chỉnh, bổ sung Bảng giá các loại đất trên địa bàn thành phố Vinh năm 2010 là có căn cứ và đúng pháp luật. Do đó, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Đình Tr về hủy các Quyết định này.

[6]. Vì vậy, Tòa án nhân dân thành phố V bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đình V là có căn cứ, nên không có cơ sở chấp nhận đơn kháng cáo của anh Nguyễn Đình Trường là người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Đình V, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[7]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Nguyễn Đình V phải chịu tiền án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Đình Tr là người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Đình V, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 10/2017/HC-ST ngày 10/10/2017 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Áp dụng Điều 28, khoản 1 Điều 29, điểm a khoản 2 Điều 104 Luật tổ tụng hành chính năm 2010; Khoản 5 Điều 1 Nghị quyết 104/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Điều 204, Điều 205, Điều 206 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; Điều 9, Điều 18, Điều 31 Luật khiếu nại; Khoản 4 Điều 56, Điều 138 của Luật Đất đai năm 2003; Thông tư 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ; khoản 1 Điều 348, khoản 1 Điều 349 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015; khoản 2 Điều 34 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án; khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đình V về yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 1368/QĐ-UBND ngày 14/3/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An và yêu cầu của anh Nguyễn Đình Tr (là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện) về hủy các Quyết định hành chính liên

quan là Quyết định số 6426/QĐ-UBND và số 6427/QĐ-UBND ngày 19/11/2010 của UBND thành phố V về việc giao đất ở mới cho gia đình ông Nguyễn Đình V – bà Nguyễn Thị H.

2. Về án phí:

- Về án phí hành chính sơ thẩm: Ông Nguyễn Đình V phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hành chính sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V theo biên lai số 0003203 ngày 26/4/2017. Ông V đã nộp xong tiền án phí hành chính sơ thẩm.

- Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Đình V phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hành chính phúc thẩm nhưng được trừ 200.000 (hai trăm nghìn) đồng và 100.000 (một trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V theo các biên lai số 0000367 ngày 12/12/2017 và số 0000421 ngày 26/12/2017. Ông V đã nộp xong tiền án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND tỉnh Nghệ An
- TAND thành phố Vinh
- VKSND thành phố Vinh
- Chi Cục THADS thành phố Vinh
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Văn Quỳnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
CÁC THẨM PHÁN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Thi

Lê Hồng Sơn

Lê Văn Quỳnh